

PHÂN BIỆT TỤC NGỮ - THÀNH NGỮ - CA DAO

A. Các khái niệm về tục ngữ, thành ngữ, ca dao:

1. Tục ngữ và Thành ngữ:

– *Tục ngữ*: Là một câu tự nó diễn tả trọn vẹn một ý, một nhận xét, một kinh nghiệm, một luân lý, có khi là một sự phê phán.

– *Thành ngữ*: Là một phần câu sẵn có, nó chỉ là *một bộ phận* của câu, mà nhiều người đã quen dùng, nhưng tự riêng mình nó không diễn tả được một ý trọn vẹn

Về hình thức ngữ pháp, mỗi thành ngữ chỉ là một nhóm từ, chưa phải là một câu hoàn chỉnh. Còn tục ngữ dù ngắn đến đâu cũng là một câu hoàn chỉnh.

Ví dụ: “*Áo rách, quần manh*”,
“*Ăn trắng, mặc trơn*”, “*Ăn trên, ngồi trốc*”, “*Dốt đặc cán mai*”, “*Cá bể, chim ngàn*” “*Bụng đói, cật rét*” đều là **thành ngữ**.

Hầu hết những câu thành ngữ, tục ngữ đều xuất hiện từ trong dân gian, nhưng cũng có những câu rút ra từ các thi phẩm phổ biến, hoặc rút từ ca dao, dân ca ra. Có người nói tục ngữ là ngôn ngữ (nghĩa là lời nói đã lưu hành từ xưa - Chữ ngôn có nghĩa là lời nói của người xưa).

Như vậy, **Tục Ngữ** được hình thành trên căn bản của những kinh nghiệm về sinh hoạt, sản xuất... Nó là những câu đúc kết những nhận xét đã được nhiều người thừa nhận, để hướng dẫn con người ta trong sự nhìn nhận mọi khía cạnh của cuộc đời hay dựa theo trí thức để nhận xét về con người và vũ trụ.

2. Ca dao và dân ca:

– **Ca dao** là một thuật ngữ Hán Việt. Đứng về mặt văn học mà nhận định, khi chúng ta tách ra những tiếng đệm, những tiếng láy, những câu láy ở một bài dân ca, thì chúng ta thấy bài dân ca ấy chẳng khác nào một bài ca dao. Có thể nói, ranh giới giữa ca dao và **dân ca** không rõ.

Ca dao của ta có thể ngâm được nguyên câu. Còn dùng một bài **ca dao** để hát, thì bài ca dao sẽ biến thành **dân ca**. Vì hát yêu cầu phải có khúc điệu, và như vậy phải

có thêm tiếng đệm. Vậy có thể nói, **ca dao** là một loại thơ dân gian có thể ngâm được, như các loại thơ khác và có thể xây dựng thành các điệu **ca dao**.

Còn **dân ca** là câu hát đã thành khúc điệu. **Dân ca** là những bài hát có nhạc điệu nhất định, nó ngả về nhạc nhiều ở mặt hình thức, nó là nhạc do tiếng của con người đưa ra từ cổ họng.

Xét về nguồn gốc phát sinh thì **dân ca** khác với **ca dao** ở chỗ nó được hát lên trong những hoàn cảnh nhất định, hay ở những địa phương nhất định. **Dân ca** thường mang tính chất địa phương, còn **ca dao** thì ngược lại, dù nội dung của bài **ca dao** có nói về một địa phương cụ thể nào, thì nó vẫn được phổ biến rộng rãi

*“Đông dăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh”*

Hay:

*Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ*

thì người dân nhiều nơi đều biết ngâm nga. Còn dân ca thì nhiều khi chỉ có dân địa phương mới biết, và mới hát được.

Nội dung của dân ca cũng như nội dung của ca dao, chủ yếu là trữ tình, biểu hiện nội tâm của tác giả trước ngoại cảnh. Cũng như tục ngữ, ca dao – dân ca là những bài văn vần do người dân sáng tác, được lưu truyền bằng miệng và được phổ biến rộng rãi trong mọi tầng lớp của xã hội. Trong tất cả những tính chất chung của văn học dân gian (trong đó có tục ngữ – ca dao – dân ca) thể hiện tính hiện thực, tính lãng mạn, tính phổ biến, tính khuyết danh, tính truyền miệng, tính tập thể thì tính tập thể là tính chất cơ bản nhất

B. Thời kỳ xuất hiện:

So với thần thoại và truyền thuyết thì ca dao có một hình thức văn nghệ tương đối mới hơn. Nhưng theo kết quả nghiên cứu, tục ngữ, ca dao cũng xuất hiện cùng thời với thần thoại và truyền thuyết. Trong quá trình lao động, xuất hiện những câu hò, kiêu như “Đô ta”, như vậy ca hát đã có từ rất sớm, nó xuất hiện trong tầng lớp lao động từ thời cổ xưa, và được sửa đổi qua nhiều thế hệ.

Xét nội dung những câu “*Năm cha, ba mẹ*“, hay “*Sinh con rồi mới sinh cha, sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông*“, “*Con dại, cái mang*“, “*con mông, sống mang*“.. ta

có thể biết được thời điểm xuất hiện câu đó, đó là thời kỳ tạp giao, hay tình trạng chồng chung vợ chạ, hoặc tóm tắt quá trình tạp giao từ chế độ mẫu hệ, rồi đến Phụ hệ...

Ca dao, tục ngữ cũng mang ý nghĩa lịch sử vì nó gắn liền và phản ánh đời sống kinh tế, xã hội qua từng thời kỳ.

C. Nội dung và hình thức của tục ngữ – ca dao – dân ca:

1. Nội dung của tục ngữ:

Tục ngữ được cấu tạo trên nền tảng thực tế, do lý trí nhiều hơn là do xúc cảm. tư tưởng biểu hiện trong tục ngữ là tư tưởng đanh thép, sắc bén, rút từ kinh nghiệm trong cuộc sống. Ở tục ngữ, tính chất phán xét là mạnh hơn cả.

Về nội dung, tục ngữ là những nhận định sau kinh nghiệm của con người về lao động, sản xuất, về cuộc sống trong gia đình, xã hội. Nội dung ấy vừa phong phú, vừa vững chắc, vì nó đã được đúc kết qua nhiều thế hệ.

Ví dụ:

*Quá mù ra mưa
Đông sao thì nắng, vắng sao thì mưa
Vỏ quýt dày có móng tay nhọn
Cái sảy nảy cái ung
Công rắn cắn gà nhà*
...

2. Hình thức của tục ngữ:

Tục ngữ ban đầu chỉ là những câu nói xuôi ta, hợp lý, sau dần mới trở thành những câu đối có vần vè, gọn gàng hơn

*Làm phúc phải tội
Gà què ăn quần cối xay
Có ở trong chẵn, mới biết chẵn có rạn
Khéo ăn thì no, khéo co thì ốm*
...

Tục ngữ không nhất thiết, nhưng phần lớn đều có vần vè, hay câu đối

*No nên bụt, đời nên ma
Bút sa, gà chết
Có tật giết mình*

Còn có những câu vắn cách, cách hai chữ, ba chữ

*May tay hơn hay thuốc
Đi chợ ăn quà, về nhà đánh con*

*Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão
Gà cựa dài thịt rắn, gà cựa ngắn thịt mềm*

Hoặc thể lục bát

*Cá tươi thì xem lấy mang
Người khôn xem lấy hai hàng tóc mai*

Tóm lại xét về sự phong phú cả về mặt nội dung cũng như hình thức, ta có thể thấy tục ngữ đã phát triển trước ca dao rất nhiều. Còn nữa, ca dao thiên về tình cảm, biểu lộ tính tình của con người...nên chỉ có thể phát triển khi mà đời sống xã hội càng ngày càng phức tạp.

3. Nội dung của ca dao:

Có thể nói muốn hiểu biết về tình cảm của con người Việt Nam xem đôi dào, thăm thiết và sâu sắc đến cỡ nào...thì không thể nào không nghiên cứu ca dao mà hiểu được.

Ca dao Việt nam là những bài tình ca, là thước đo cho lối thơ trữ tình của người dân.

Ca dao thể hiện tình yêu: tình yêu đôi lứa, gia đình, quê hương, đất nước, lao động, giai cấp, thiên nhiên, hoà bình...

*Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao*

*Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ*

*Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương
Tuyết mù khói toả ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ...*

Ca dao còn thể hiện tư tưởng đấu tranh của con người với thiên nhiên, với xã hội. Có thể nói nội dung của ca dao chủ yếu là trữ tình. Tìm hiểu được cái tình trong ca dao chúng ta sẽ thấy được tính chiến đấu, tính phản phong, tính nhân đạo chủ nghĩa chứa đựng trong ca dao.

4. Hình thức nghệ thuật của ca dao:

Ca dao thường là những bài ngắn, hai, bốn, sáu, hoặc tám câu., âm điệu lưu loát và phong phú. Đặc điểm của ca dao về phần hình thức là vần vừa thanh thoát, không gò bó, giản dị, và tươi tắn. Nghe có vẻ như lời nói thường mà lại nhẹ nhàng, gọn gàng, chải chuốt, miêu tả được những tình cảm sâu sắc. Có thể nói về mặt tả cảnh, tả tình không có một hình thức văn chương nào qua được hình thức diễn tả của ca dao.

Ca dao dùng hình ảnh để nói lên những cái đẹp, những cái tốt, nhưng cũng có khi để nói về những cái xấu, nhưng không nói thẳng. Nhờ phương pháp hình tượng hoá, nên lời của ca dao tuy giản dị, mà rất hàm súc.

Người con gái không được chủ động trong việc hôn nhân, đã ví mình như hạt mưa:

*Thân em như hạt mưa rào
Hạt rơi xuống giếng, hạt vào vườn hoa*

Hay để tả một tình yêu trong trắng mới chớm nở của đôi lứa, ca dao nói:

*Đôi ta như lửa mới nhen
Như trăng mới mọc, như đèn mới khêu*

Đến như tả hạng người ngu đần, ca dao cũng đã đưa ra những hình ảnh táo bạo:

*Mặt nạc đóm dày
Mơ nang trôi sấp biết ngày nào khôn*

Ca dao ngoài nghệ thuật cụ thể hoá, còn có nghệ thuật nhân cách hoá, dùng vật vô tri để gán cho những tâm tư, tình cảm con người.

*Thuyền ơi có nhớ bến chăng
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền*

Một số thể cổ điển của ca dao:

- **Thể phú**: Là trình bày, diễn tả...

*Đường lên xứ Lạng bao xa
Cách một trái núi với ba quăng đồng
Ai ơi đứng lại mà trông
Kìa núi thành Lạng, kìa sông Tam Cờ
Em chớ thấy anh lắm bạn mà ngờ
Bụng anh vẫn phẳng như tờ giấy phong...*

- **Thể tỷ**: là lối so sánh, người ta thường mượn một cái khác để ngụ ý, so sánh, hay gửi gắm tâm sự của mình. Đây là phương pháp nghệ thuật chủ yếu trong sự diễn đạt tư tưởng và tình cảm. So sánh cũng là một lối cụ thể hoá những cái trừu tượng, làm cho lời thêm ý nhị, tình tứ và thắm thiết. So sánh trực tiếp:

*Gối mềm, gối chiếu không êm
Gối lụa không mềm bằng gối tay em*

Lối tỷ gián tiếp, tức nghệ thuật ẩn dụ, một phương pháp nghệ thuật tế nhị hơn:

*Trăm năm đành lối hẹn hò
Cây đa, bến cũ, con đò khác đưa*

....

*Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng
– Tre non đủ lá đan sàng nên chăng?
– Đan sàng thiếp cũng xin vâng
Tre vừa đủ lá, non chăng hỡi chàng?*

.....

- **Thể hứng**: Ca dao còn một phương pháp nghệ thuật độc đáo nữa là cách biểu lộ cảm xúc đối với ngoại cảnh, mở đầu cho sự biểu lộ tâm tình. Hứng là do cảm xúc mà nảy nở tình cảm, có thể là vui, cũng có thể là buồn:

*Cơm trắng ăn với chả chim
Chồng đẹp vợ đẹp, những nhìn mà no*

*Trên trời có đám mây vàng
Bên sông nước chảy có nàng quay tơ
Nàng buồn nàng bỏ quay tơ
Chàng buồn chàng bỏ thi thơ học hành*